

LÃNG PHÍ HIỆN TẠI, GÁNH NẶNG TƯƠNG LAI

TUẦN KIẾT

Trong điều kiện nguồn thu ngân sách nhà nước giảm, trái phiếu Chính phủ (TPCP) là nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển, ngăn chặn suy giảm kinh tế, an sinh - xã hội. Tuy nhiên, trước khi quyết định tăng cường huy động nguồn vốn này cần cân nhắc kỹ nhu cầu vốn cũng như hiệu quả đầu tư.

Giải ngân: Tốc độ rùa

Cuối tháng 5/2009, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo về việc phân bổ 20.000 tỷ đồng vốn TPCP bổ sung kế hoạch năm 2009 cho các dự án giao thông vận tải (8.500 tỷ đồng), thủy lợi (4.000 tỷ đồng), y tế (2.000 tỷ đồng) và giáo dục (5.500 tỷ đồng). Trước mắt, sẽ ứng trước 50% tổng số vốn TPCP bổ sung theo phương án trên cho các dự án đã có trong danh mục đầu tư, các dự án bổ sung đã có đủ điều kiện để được tạm ứng theo quy định. Ngày 16/6, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt kế hoạch phát hành TPCP bằng ngoại tệ năm 2009 với trị giá khoảng 1 tỷ USD nhằm mục đích đầu tư cho các dự án trọng điểm và bù đắp bội chi NSNN. Trước đó, Chính phủ đã xin Quốc hội phát hành thêm 11.000 tỷ đồng TPCP để thực hiện các công trình, dự án giao thông, thủy lợi, dự án di dân tái định cư Thủy điện Sơn La; xây dựng các bệnh viện đa khoa tuyến huyện và các bệnh viện tuyến tỉnh...

Những động thái đó cho thấy sự khẩn trương của Chính phủ trong việc sử dụng nguồn vốn TPCP cho tăng trưởng kinh tế và an sinh xã hội. Tuy nhiên, theo nhiều chuyên gia kinh tế phải tính đến khả năng giải ngân nguồn vốn này bởi trên thực tế tỷ lệ giải ngân những năm qua không cao. Cụ thể, năm 2007, chỉ giải ngân được 7.000 tỷ đồng so với kế hoạch đề ra là 22.000 tỷ đồng (đạt 32%); năm 2008, chỉ giải ngân được 20.000 tỷ đồng trên kế hoạch 27.000 tỷ đồng (đạt 62%). Trong năm 2009, Chính phủ đề nghị tăng phát hành thêm hơn 11.000 tỷ đồng. Như vậy, nếu phát hành thành công, cộng với gần 8.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển nguồn từ năm 2008 sang thì tổng nguồn vốn TPCP năm 2009 vào khoảng 54.000 tỷ đồng. Thực tế năm 2008 đã cắt giảm 25% tổng vốn TPCP nhưng giải ngân vẫn không hoàn thành. Sức ép giải ngân lượng vốn này là rất lớn.

Tình hình cũng chưa được cải thiện nhiều trong năm nay khi kết quả đạt

được trong 5 tháng đầu năm rất khiêm tốn. Theo đó, cả nước cũng chỉ giải ngân được 5.390 tỷ đồng, đạt 15% kế hoạch giải ngân năm 2009. Mặc dù, việc giải ngân vốn năm nay có thuận lợi lớn do đa số các dự án đã hoàn thành về thủ tục hành chính, giờ chuyển sang thi công thực tế. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đã ban hành cơ chế thoáng, cho phép thanh toán trước, kiểm soát và thẩm tra kế hoạch sau nhằm tạo điều kiện tối đa cho các chủ đầu tư giải ngân. Đáng chú ý, hai ngành y tế và giáo dục chưa sử dụng đồng nào nguồn vốn TPCP được giao năm nay và hiện vẫn đang “loay

tiêu hết tiền” tiếp tục lặp lại.

Thực tế, mục đích ban đầu của việc phát hành TPCP là để đầu tư cho các công trình thủy lợi, giao thông tại các vùng khó khăn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa. Tuy nhiên, tình hình thực tế đòi hỏi chúng ta phải tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển nên danh mục được mở rộng cho y tế, giáo dục và một số công trình hạ tầng khác. Điều này khiến cho NSNN “nặng gánh” khi con số tổng mức đầu tư tăng cao do nhiều dự án kéo dài cùng với sự biến động của giá cả: năm 2003, tổng nguồn vốn TPCP là 63.064 tỷ đồng, đến năm 2006 tăng lên

110.000 tỷ đồng và đến nay số vốn này dự kiến lên tới 230.496 tỷ đồng. Sức ép giảm thu NSNN do khủng hoảng kinh tế khiến chúng ta sẽ phải dựa nhiều vào nguồn vốn từ TPCP. Điều này cũng đồng nghĩa với nghịch lí là hiện nay dù tiền giải ngân vẫn chậm nhưng chúng ta vẫn phải tiếp tục phát hành TPCP, dù việc phát hành chưa chắc đã “thuận buồm, xuôi gió”.



Nếu sử dụng TPCP không hiệu quả và đúng mục đích sẽ tạo gánh nặng cho NSNN

hoay” để hấp thụ vốn năm ngoài.. Với kế hoạch vốn TPCP giao cho các bộ, ngành, địa phương năm nay là 36.000 tỷ đồng thì từ nay đến cuối năm, cả nước sẽ phải giải ngân 30.610 tỷ đồng. Thời gian tới, bình quân phải giải ngân được 4.372 tỷ đồng/tháng (5 tháng đầu năm, bình quân cả nước chỉ giải ngân được hơn 1.078 tỷ đồng/tháng). Như vậy, mục tiêu đề ra khó có thể đạt được dù hiện nay không ít dự án vẫn thiếu tiền. Tất nhiên, câu chuyện ngược đời - “thiếu tiền mà không

trả lãi suất. Nhiều chuyên gia kinh tế nhận định, chúng ta phải tiếp tục đi vay cả bên ngoài lẫn trong nước, trong khi tiền lại tồn đọng trong kho bạc, ngân hàng là sự lãng phí rất lớn. Hơn nữa, TPCP là vốn đi vay nên chậm giải ngân sẽ để lại gánh nặng trả lãi vay cho NSNN và thế hệ tương lai là những người phải gánh chịu cho việc sử dụng thiếu hiệu quả đó. Bên cạnh đó, nguồn vốn TPCP được sử dụng để bù đắp việc thiếu hụt vốn cho đầu tư phát triển, cho

Lãng phí và gánh nặng?

Hiện có rất nhiều khoản vốn có được từ phát hành TPCP không sử dụng hết và vẫn phải

các chính sách an sinh - xã hội nên giải ngân chậm sẽ ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều lĩnh vực khác. Đó là những bài toán đau đầu cho chúng ta tới đây.

Lâu nay hệ số đầu tư công (ICOR) của nước ta khá cao, khoảng từ 4,5 - 5%, nghĩa là một đồng lợi thu được Nhà nước vẫn phải chi ra từ 4,5 - 5 đồng vốn. Điều này cho thấy những bất cập và thiếu hiệu quả trong sử dụng vốn TPCP nói riêng và NSNN nói chung. Theo nhiều chuyên gia kinh tế, gánh nặng nợ cũ vẫn còn đó, nhưng vốn huy động được lại không sử dụng hiệu quả là do không được gắn với các dự án cụ thể. Lý giải về thực tế này, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc ông Ksor Phước cho rằng, phát hành thêm trái phiếu để làm đường ô tô về các xã miền núi như lâu nay là không khả thi, vì chỉ cần một trận mưa là đường sá trôi hết. Trong khi đó, chúng ta lại chưa chú trọng đến việc tăng cường nguồn vốn TPCP cho đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho các vùng kinh tế trọng điểm, vùng lúa. Đây là đầu tàu kéo tăng trưởng nền kinh tế bứt phá, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động. Chẳng hạn, cảng Thị Vải - Cái Mép (Bà Rịa - Vũng Tàu) được đầu tư xây dựng hệ thống cầu cảng hiện đại nhưng hệ thống đường chính, đường nhánh và các công trình dịch vụ vẫn chưa được đầu tư nên hiệu quả của cầu cảng không cao như kỳ vọng. Nếu đồng vốn từ TPCP được sử dụng theo hướng này sẽ có tác dụng thấy rõ.

Lý giải nguyên nhân khiến việc giải ngân vốn TPCP chậm, Chính phủ cho rằng, đầu tiên là do cơ chế được quy định trong Luật Đầu thầu có một số quy định chồng chéo và quy định thủ tục đầu tư phức tạp, gây mất thời gian cho DN tổ chức thực hiện đầu thầu, xây dựng. Thêm nữa, việc giải phóng mặt bằng diễn ra chậm như dự án đường vành đai 3 Hà Nội, quốc lộ 6... Thời gian giải phóng mặt

bằng kéo dài cũng khiến nguồn vốn đã được sắp xếp cho dự án, công trình chậm được giải ngân. Ngoài ra, việc lựa chọn nhà thầu không cẩn trọng nên đã chọn một số nhà thầu không đủ tiềm lực tài chính, trang thiết bị, kỹ thuật để hoàn thành công trình đúng thời hạn, bảo đảm yêu cầu chất lượng... Ngoài những nguyên nhân trên cũng phải thừa nhận rằng, vai trò quản lý nhà nước ở các dự án sử dụng vốn TPCP rất thấp. Trong khi phát hành, chúng ta lại không hoạch định được nhu cầu sử dụng bao nhiêu. Sau 5 năm triển khai (từ năm 2003 - 2008) cũng chưa có một thống kê nào về việc số tiền huy động từ TPCP đã đáp ứng được bao nhiêu phần trăm nhu cầu và dự kiến còn thiếu bao nhiêu? Ngoài ra, việc huy động cũng cần phải có cái nhìn xa, đặc biệt phải tính được khả năng kiểm soát được an ninh tài chính quốc gia trong giới hạn nợ cho phép. Hiện nay, sức ép đang hiện rõ, đặc biệt là nguy cơ tái lạm phát của nền kinh tế một khi nếu giải ngân không hợp lý, cộng với lượng vốn lớn sau chương trình kích cầu lên đến hàng trăm nghìn tỉ đồng của Chính phủ:

Với nguồn lực còn hạn chế, cần nhanh chóng đưa ra các giải pháp khắc tình trạng bất cập trong sử dụng vốn TPCP, đặc biệt là phải bước qua căn bệnh dàn trải, cào bằng và có điều chỉnh mục tiêu linh hoạt để nguồn vốn phát huy hiệu quả cao nhất. Tất nhiên, cũng phải nói thêm rằng, dù chậm song cũng không thể chỉ quan tâm đến tiến độ giải ngân vốn mà quên đưa bài toán hiệu quả lên đầu. Bởi nếu chạy theo tiến độ mà chất lượng công trình, dự án không bảo đảm sẽ để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng hơn. Khi đó chúng ta lại phải cần nhiều tiền hơn để khắc phục, xây mới. Hi vọng rằng, những nhà làm chính sách cần quan tâm hơn đến điều này để tránh trường hợp "lãng phí hiện tại, gánh nặng tương lai" như nhiều chuyên gia đã cảnh báo trước đó. ■